

Số: /KH-SNV

Nam Định, ngày tháng 11 năm 2021

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030

Thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 15/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Nam Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 15/10/2021 của UBND tỉnh phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Nam Định năm 2020; Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 28/7/2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện "Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính" trên địa bàn tỉnh Nam Định;

Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Triển khai áp dụng công nghệ số, dữ liệu số vào điều kiện thực tiễn, góp phần đổi mới căn bản hoạt động quản lý, điều hành của Sở Nội vụ; tạo lập kho dữ liệu số ngành nội vụ, đáp ứng yêu cầu kết nối và chia sẻ tài nguyên thông tin và dữ liệu, trong đó đặt các tổ chức và người dân là trung tâm phục vụ; từng bước hình thành và phát triển môi trường số an toàn, tiện ích phục vụ tối đa theo yêu cầu quản lý nhà nước của ngành.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- 90% thủ tục hành chính (TTHC) đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4¹. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 60%².

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo của UBND tỉnh.

100% báo cáo của Sở Nội vụ được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo định kỳ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ theo quy định.

¹ Dự thảo KH của UBND tỉnh là 90%

² Chỉ tiêu theo Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 29/9/2021 của UBND tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh chuyên đổi số 02 bộ cơ sở dữ liệu lĩnh vực nội vụ³:
- + Cơ sở dữ liệu về tài liệu lưu trữ lịch sử tỉnh;
- + Dữ liệu cán bộ, công chức giai đoạn từ 06/11/1996 đến 31/12/2020 (từ khi tái lập tỉnh Nam Định đến hết năm 2020).
- Năm 2021, số hoá kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ đạt tỷ lệ tối thiểu 30%; các năm tiếp theo, mỗi năm tăng tối thiểu 20% cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử⁴.
- Hoàn thành số hoá, tạo lập CSDL cán bộ, công chức, viên chức⁵.
- Bảo đảm tối thiểu 80% tài liệu lưu trữ tại Sở được tạo lập dạng điện tử theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và lưu trữ điện tử (trừ những trường hợp pháp luật có quy định khác);^{5a}
- Bảo đảm Lưu trữ cơ quan của Sở thực hiện quy trình khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ trong môi trường mạng (trừ những trường hợp pháp luật có quy định khác);^{5a}
- Bảo đảm 100% tài liệu lưu trữ điện tử hình thành trong cơ quan thuộc nguồn nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử có thời hạn bảo quản vĩnh viễn được trích xuất chuyên giao vào Lưu trữ lịch sử trong thời hạn 03 năm kể từ khi tài liệu được tạo lập (trừ những trường hợp pháp luật có quy định khác);^{5a}
- Bảo đảm 100% tài liệu lưu trữ tại Lưu trữ lịch sử, 50% tài liệu lưu trữ tại Lưu trữ cơ quan của Sở không ở định dạng điện tử có tần suất sử dụng cao được số hóa;^{5a}
- Bảo đảm tối thiểu 80% tài liệu lưu trữ tại Lưu trữ lịch sử, Lưu trữ chuyên ngành không thuộc danh mục hạn chế sử dụng được xây dựng dữ liệu đặc tả và được tổ chức sử dụng trên môi trường mạng;^{5a}
- Bảo đảm Lưu trữ lịch sử, Lưu trữ chuyên ngành có tài liệu lưu trữ điện tử được tích hợp vào Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ điện tử Phòng Lưu trữ nhà nước;^{5a}

2.2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2030:

- 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ văn bản mật)⁶.
- Hoàn thành xây dựng CSDL số phục vụ quản lý nhà nước của ngành nội vụ tỉnh Nam Định.

³ Công văn đăng ký của Sở Nội vụ số 1909/SNV-VP ngày 06/8/2021.

⁴ Theo yêu cầu của Kế hoạch 111/KH-UBND ngày 29/9/2021 của UBND tỉnh.

⁵ Theo yêu cầu của Kế hoạch 119/KH-UBND tỉnh của UBND tỉnh

^{5a} Theo mục tiêu của Kế hoạch 99/KH-UBND ngày 05/11/2020

⁶ Mục tiêu theo KH của Bộ Nội vụ

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

1.1. Chuyển đổi lĩnh vực nội vụ

a) Tham mưu số hoá cơ sở dữ liệu (CSDL) cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

b) Tham mưu sử dụng tin học trong tuyển dụng, nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức.

c) Tham mưu xây dựng phần mềm Hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ điện tử của tỉnh; Hệ thống đảm bảo các yêu cầu, chức năng quy định tại Thông tư 02/2019/TT-BNV ngày 24/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về quy định tiêu chuẩn dữ liệu thông tin đầu vào và yêu cầu bảo quản tài liệu lưu trữ điện tử.

d) Tham mưu xây dựng và áp dụng Phần mềm điều tra sự hài lòng của người dân và tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; Phần mềm Giám sát hoạt động “Bộ phận một cửa”; Số hoá các hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính.

đ) Tham mưu số hóa trong việc quản lý, sử dụng CSDL địa giới hành chính tỉnh.

1.2. Chuyển đổi số của cơ quan Sở Nội vụ

2. Giải pháp cụ thể

2.1. Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

- Tổ chức phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số trên bằng các hình thức khác nhau như: trên Trang Thông tin điện tử của Sở, trên phần mềm hồ sơ công việc, qua các cuộc họp định kỳ của cơ quan... nhằm nâng cao nhận thức của công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số.

- Xây dựng, rà soát, hoàn thiện chương trình, kế hoạch và các văn bản hướng dẫn, thực hiện chuyển đổi số Sở Nội vụ hàng năm và giai đoạn;

- Quyết định thành lập Tổ công tác chuyển đổi số Sở Nội vụ;

- Xây dựng lề lối, phương thức làm việc ứng dụng hiệu quả CNTT trong quản lý, điều hành công việc tại cơ quan, sử dụng dữ liệu số triệt để góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động tại cơ quan và phục vụ người dân ngày càng tốt hơn.

- Cử công chức, viên chức tham gia các khoá đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, các khoá chuyên sâu và nâng cao về kiến thức chuyển đổi số nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và có chế độ đãi ngộ hợp lý đối với các đối tượng làm công tác này.

2.2. Phát triển hạ tầng và nền tảng số

- Đầu tư, nâng cấp hạ tầng CNTT cho các phòng, ban, đơn vị để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số (trang thiết bị CNTT có tính năng bảo mật, đảm bảo an toàn, an ninh mạng, phần mềm chống mã độc, đường truyền Internet tốc độ cao để triển khai kết nối và xử lý dữ liệu trong cơ quan...).

- Nâng cấp Trang thông tin điện tử Sở Nội vụ thành Cổng thông tin điện tử Sở Nội vụ; bổ sung chuyên mục về chuyển đổi số.

- Tăng tỷ lệ số dịch vụ công trực tuyến có tích hợp, hỗ trợ thanh toán trực tuyến.

2.3. Xây dựng thông tin và cơ sở dữ liệu

Tổ chức triển khai số hoá CSDL ngành nội vụ theo từng lĩnh vực, từng giai đoạn đảm bảo thiết thực, hiệu quả, theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và lưu trữ điện tử.

Chuẩn hoá hồ sơ lưu trữ điện tử trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, “Một cửa điện tử” và Dịch vụ công trực tuyến, các hệ thống thông tin phục vụ phát triển Chính quyền điện tử.

2.4. Bảo đảm an toàn thông tin mạng

- Đánh giá và xây dựng phương án bảo vệ các hệ thống thông tin theo cấp độ trên các hệ thống thông tin của Sở Nội vụ.

- Cử công chức phụ trách CNTT tham gia các lớp đào tạo, tập huấn về công tác đảm bảo an toàn thông tin và vận hành thông suốt hệ thống thông tin.

- Tổ chức hội nghị tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin cho Sở Nội vụ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

- Chủ trì theo dõi, đôn đốc triển khai việc chuyển đổi số tại Kế hoạch này. Tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Lãnh đạo Sở về tình hình, kết quả triển khai Kế hoạch.

- Xây dựng dự toán hàng năm để mua sắm, sửa chữa, bổ sung, nâng cấp hệ thống trang thiết bị, phương tiện đảm bảo phục vụ công tác chuyển đổi số; xây dựng hệ thống phòng họp trực tuyến của Sở phục vụ các hội nghị trực tuyến do Sở tổ chức hoặc tham gia.

- Chủ trì, phối hợp với các Phòng, Ban thuộc Sở tham mưu xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi số tại “mục 1.2. Chuyển đổi số nội bộ Sở” theo lộ trình hàng năm phù hợp với yêu cầu, điều kiện thực tiễn của Sở đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

2. Phòng Công chức - Viên chức

- Tham mưu thực hiện số hoá dữ liệu cán bộ, công chức tỉnh Nam Định tiến tới liên thông với CSDL quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước theo Đề án của Bộ Nội vụ.

- Tham mưu UBND tỉnh xây dựng, triển khai Phần mềm trong tuyển dụng công chức. Tham mưu về việc tuyển dụng công chức, viên chức theo hướng tạo điều kiện tuyển dụng nhân lực có trình độ CNTT làm việc tại UBND cấp huyện, cấp xã; đồng thời tham mưu xây dựng chính sách đặc thù nhân lực công nghệ thông tin, chuyển đổi số; thời gian thực hiện năm 2022⁷.

- Tham mưu triển khai thực hiện thẻ Công chức điện tử theo “Đề án xây dựng và triển khai thực hiện thẻ Công chức điện tử” của Bộ Nội vụ.

- Hướng dẫn Văn phòng Sở trong việc số hoá, lưu trữ điện tử đối hồ sơ công chức, viên chức Sở Nội vụ đảm bảo quy định.

3. Phòng Tổ chức - Bộ máy

- Tham mưu xây dựng và áp dụng Phần mềm điều tra sự hài lòng của người dân và tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; Phần mềm Giám sát hoạt động “Bộ phận một cửa”;

- Tham mưu Sở trong việc chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông có Chương trình gắn kết hoạt động ứng dụng CNTT, xây dựng chính quyền số với công tác cải cách hành chính⁸.

- Tham mưu số hóa thông tin dữ liệu về cải cách hành chính của tỉnh: Báo cáo cải cách hành chính quý, 6 tháng, năm; Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) hàng năm; Số hoá các hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính.

- Tham mưu xây dựng tiêu chí đánh giá về chuyển đổi số vào Bộ chỉ số CCHC (Par Index)⁹.

- Tham mưu về việc phối hợp với Sở Thông tin và truyền thông tham mưu UBND tỉnh có phương án bổ sung hoàn thiện cơ cấu bộ máy QLNN về CNTT, đảm bảo về số lượng, cơ cấu trình độ chuyên môn để đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý nhà nước và triển khai ứng dụng CNTT, đặc biệt là tại cấp huyện, cấp xã¹⁰.

- Tham mưu sử dụng tin học trong công tác nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức.

4. Phòng Xây dựng chính quyền

- Tham mưu UBND tỉnh số hóa, quản lý, khai thác, sử dụng CSDL địa giới hành chính của tỉnh.

⁷ Nội dung được giao trong Kế hoạch số 119/KH-UBND của UBND tỉnh.

⁸ Nội dung được giao trong Kế hoạch 119/KH-UBND của UBND tỉnh (điểm a, mục 4, trang 20)

⁹ Nội dung được giao trong Kế hoạch 119/KH-UBND của UBND tỉnh.

¹⁰ Nội dung được giao trong Kế hoạch 119/KH-UBND (điểm b, mục 4, trng 21)

- Tham mưu tăng cường đào tạo kiến thức về chuyên đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

5. Phòng Văn thư - Lưu trữ

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, tổ chức chuẩn hoá hồ sơ lưu trữ điện tử trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, “Một cửa điện tử” và Dịch vụ công trực tuyến, các hệ thống thông tin phục vụ phát triển Chính quyền điện tử.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu UBND tỉnh xây dựng phần mềm Hệ thống quản lý tài liệu điện tử của tỉnh.

- Phối hợp với Văn phòng sở hướng dẫn, đôn đốc các phòng, ban thực hiện lập hồ sơ công việc đảm bảo mục tiêu đến 31/12/2022 có 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ văn bản mật).

6. Thanh tra Sở

- Tham mưu công tác thanh tra, kiểm tra qua môi trường số theo quy định của pháp luật.

7. Ban Thi đua - Khen thưởng.

- Vận hành, quản trị, nâng cấp “Hệ thống quản lý dữ liệu trong công tác thi đua khen thưởng tỉnh Nam Định”; tiến tới liên thông với “Hệ thống quản lý hồ sơ khen thưởng điện tử ngành thi đua, khen thưởng trên toàn quốc”¹¹.

- Điện tử hoá CSDL khen thưởng lưu trữ tại Sở để có thể khai thác trực tuyến nhằm phục vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực thi đua, khen thưởng¹².

8. Ban Tôn giáo

- Tham mưu Ban Tôn giáo Chính phủ nâng cấp Hệ thống phần mềm CSDL chức sắc tôn giáo, cơ sở thờ tự tôn giáo. Xây dựng các cơ chế, quy chế vận hành CSDL, xây dựng quy định về chia sẻ thông tin, dữ liệu lĩnh vực QLNN về tôn giáo.

- Phối hợp tham gia xây dựng bản đồ tôn giáo và bản đồ cơ sở thờ tự tôn giáo theo Dự án của Bộ Nội vụ¹³;

9. Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh

- Tham mưu xây dựng và thực hiện Đề án “Chỉnh lý tài liệu lưu trữ tồn đọng tại các sở, ban, ngành thuộc tỉnh Nam Định, giai đoạn 2022 - 2027”;

- Tham mưu xây dựng Đề án "Số hoá tài liệu lưu trữ lưu trữ lịch sử tỉnh"; tổ chức số hoá tài liệu lưu trữ đang bảo quản tại Trung tâm lưu trữ; thực hiện thu tài liệu lưu trữ điện tử của các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu vào lưu trữ lịch sử theo quy định.

¹¹ Danh mục nhiệm vụ ban hành kèm theo Quyết định 151/QĐ-BNV của Bộ Nội vụ.

¹² Danh mục nhiệm vụ ban hành kèm theo Quyết định 151/QĐ-BNV của Bộ Nội vụ.

¹³ Theo Quyết định 151/QĐ-BNV ngày 25/02/2021 của Bộ Nội vụ.

10. Ban Biên tập Trang tin điện tử

- Bổ sung thêm mục Chuyển đổi số vào Cổng thông tin điện tử của Sở;
- Tăng cường biên tập, đăng tải các tin, bài về nội dung chuyển đổi số lên Cổng thông tin điện tử của Sở.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 của Sở Nội vụ, quá trình thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc hoặc chưa phù hợp, đề nghị các Phòng, đơn vị và cán bộ, công chức phản ánh kịp thời với lãnh đạo Sở (qua Văn phòng) để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Các đồng chí Lãnh đạo Sở;
- Công chức, viên chức thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC**Triệu Đức Hạnh**